

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2562/UBND-TCKH

Long Biên, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm
chống lãng phí và báo cáo kết quả đánh giá
(chấm điểm) thực hành tiết kiệm chống
lãng phí trong chi thường xuyên năm 2021

Kính gửi:

- Các phòng ban, đơn vị thuộc quận;
- Chủ tịch UBND các phường;
- Các trường học thuộc Quận.

Ngày 24/12/2021 UBND Quận nhận được văn bản số 8077/STC-TTR ngày 20/12/2021 của Sở Tài chính Hà Nội về việc Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Báo cáo kết quả đánh giá (chấm điểm) thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2021 và báo cáo theo yêu cầu của đoàn giám sát Quốc hội.

Để có số liệu báo cáo Sở Tài chính, UBND Thành phố, UBND quận yêu cầu các phòng ban, đơn vị, UBND các phường Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Báo cáo kết quả đánh giá (chấm điểm) thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2021.

1. Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021

- Báo cáo, đánh giá đầy đủ các nội dung, số liệu theo 08 mục quy định tại Chương 2, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2013;

(Đề cương theo phụ lục 01, 02 đính kèm)

- Báo cáo cần đánh giá so sánh bằng số liệu cụ thể kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí đã đề ra trong chương trình THPTK, CLP năm 2021 của đơn vị.

- Tổng hợp số liệu về kết quả tiết kiệm kinh phí ngân sách, vốn đầu tư, tài sản công, đất đai, tinh giản biên chế,... Đánh giá những nội dung đạt kết quả tốt, nổi bật của năm 2021 so với năm 2020 (Có số liệu cụ thể). Đánh giá tác động của dịch Covid - 19 đến kết quả THPTK, CLP tại địa phương.

- Báo cáo đánh giá tổng hợp về kết quả thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm, hành vi gây lãng phí năm 2021 trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội (Có số liệu dẫn chứng cụ thể) nêu rõ: Số lượng, danh sách tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí trên địa bàn được phát hiện qua công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra trong năm 2021. Tình hình, kết quả xử lý tổ chức, các nhân vi phạm. Nêu rõ các trường hợp vi phạm, gây thất thoát, lãng phí lớn, những vụ việc phải xem xét khởi tố, xử lý hình sự (tóm tắt hành vi vi phạm, số lượng giá trị tài sản bị thất thoát, lãng phí).

- Tồn tại hạn chế trong công tác THPTK, CLP của đơn vị, Nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong thời gian tới



2. Báo cáo kết quả đánh giá (chấm điểm) thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2021 theo thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính như sau:

Nội dung báo cáo theo đề cương và mẫu biểu quy định tại Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính và Hướng dẫn số 4038/STC-TTr ngày 15/6/2018 của Sở Tài chính Hà Nội về hướng dẫn triển khai thực hiện thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

(Phụ lục 03 đính kèm)

3. Yêu cầu các đơn vị gửi báo cáo về UBND Quận qua phòng tài chính – kế hoạch trước 17h ngày 31/12/2021 để tổng hợp báo cáo Sở Tài chính, UBND Thành phố tại địa chỉ mail sau:

- Khối phòng ban, đảng đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp: hoangminhngheia_longlien@hanoi.gov.vn.

- Khối trường học: phanthimai_longbien@hanoi.gov.vn


- Phối phường: nguyenhaiha_longbien@hanoi.gov.vn

4. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND Quận đúng thời gian quy định.

5. Giao phòng Nội vụ phối hợp đưa vào công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cuối năm 2022.

Đây là nội dung quan trọng, UBND Quận yêu cầu trường các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường quan tâm chỉ đạo gửi báo cáo đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c CT UBND quận
- Lưu: TCKH (02) 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Xuân Trường

PHỤ LỤC 01

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM

(Kèm theo công văn số 2562/UBND-TCKH ngày 27 tháng 12 năm 2021 của UBND quận Long Biên)

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....(1)

(2)....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Năm.....

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị, địa phương (*Báo cáo, đánh giá cụ thể về những công việc đã và đang thực hiện trong kỳ, kết quả đạt được theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo*).

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP đơn vị, địa phương (*Nêu rõ các văn bản mang tính chất chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP; nêu rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tiết kiệm đã đề ra trong Chương trình THTK, CLP; các biện pháp về THTK, CLP đã đề ra và tình hình, kết quả triển khai thực hiện các biện pháp này theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo (bao gồm các biện pháp đã triển khai thực hiện từ trước kỳ báo cáo, đến kỳ báo cáo vẫn phát huy tác dụng và có kết quả cụ thể)*).

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN); trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia;

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo;

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế;

- Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước;

- THTK, CLP trong một số trường hợp sử dụng NSNN: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại;
- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc;
- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện thông tin, liên lạc.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng;
- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, công trình phúc lợi công cộng.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan nhà nước;
- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong các cơ quan, tổ chức khác.

h) THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân;
- THPTK, CLP trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện;
- Số vụ việc đã được xử lý;
- Số người vi phạm và hình thức xử lý.

3. Phân tích, đánh giá:

a) Đánh giá kết quả đạt được:

- Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trên các mặt chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội;
- So sánh, đối chiếu giữa kết quả đạt được với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đã đề ra trong Chương trình THPTK, CLP của năm báo cáo.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;

c) Những kinh nghiệm rút ra.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo

1. Phương hướng, nhiệm vụ
2. Các giải pháp.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành
2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THPT, CLP
3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPT, CLP
4. Các kiến nghị khác (nếu có).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 03: BẢNG CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG Lãng Phí TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC LÀ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Kèm theo văn bản số 2562 /UBND-TCKH ngày 27 tháng 12 năm 2021 của UBND quận Long Biên)

TT	Nội dung/ Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Số dự toán	Số thực chi	Số tiết kiệm	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)	(7)	(8)
	Tổng cộng (A+B+C)						
A	Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II+III) (đơn vị: 1000đ)						
I	Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể						
1	Sách báo, tạp chí						
2	Chi cước phí viễn thông liên lạc						
3	Chi sử dụng điện						
4	Chi xăng, dầu						
5	Chi sử dụng nước						
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp						
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỉ niệm						
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc						
9	Kinh phí chi ngoài định mức chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí bố trí để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù như: Kinh phí tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được bố trí kinh phí riêng, kinh phí để thực hiện các đề án chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt						
II	Thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định của pháp luật của cấp có thẩm quyền (trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách không có chức danh lãnh đạo có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được điểm tối đa tiêu chí này)						
	Đã thực hiện khoản						
	Chưa thực hiện khoản						
III	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm viên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao						

TT	Nội dung/ Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Số dự toán	Số thực chi	Số tiết kiệm	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
	Thực hiện đúng kế hoạch chi tiêu theo quy định						
	Không thực hiện đúng kế hoạch chi tiêu theo quy định						
B	<i>Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với cơ quan nhà nước (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)</i>						
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao						
2	Tiết kiệm 5%-9% so với dự toán kinh phí được giao						
3	Tiết kiệm được trên 9% so với dự toán kinh phí được giao						
C	<i>Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên</i>						
1	Có khoản chi bị kho bạc nhà nước từ chối do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ						
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ						
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ						

TÊN CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO

PHỤ LỤC SỐ 02: MẪU BIỂU THEO DÕI, TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ
 (Kèm theo văn bản số 2562 /UBND-TCKH ngày 27 tháng 12 năm 2021 của UBND quận Long Biên)

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch năm báo cáo	Kết quả thực hiện năm báo cáo	So sánh năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được sửa đổi, bổ sung	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện định mức tiêu chuẩn, chế độ	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy chế về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy định thành tiền Việt Nam đồng)	Triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn định mức	Triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành	Triệu đồng						
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán							
II	Thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định của pháp luật của cấp có thẩm quyền (trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách không có chức danh lãnh đạo có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được điểm tối đa tiêu chí này)							
	Đã thực hiện khoán							
	Chưa thực hiện khoán							
III	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm viên chế theo kế hoạch, chi tiêu được cấp có thẩm quyền giao							
	Thực hiện đúng kế hoạch chi tiêu theo quy định							
	Không thực hiện đúng kế hoạch chi tiêu theo quy định							
B	Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với cơ quan nhà nước (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)							

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch năm báo cáo	Kết quả thực hiện năm báo cáo	So sánh năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao							
2	Tiết kiệm 5%-9% so với dự toán kinh phí được giao							
3	Tiết kiệm được trên 9% so với dự toán kinh phí được giao							
C	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên							
1	Có khoản chi bị kho bạc nhà nước từ chối do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ							